

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Xây dựng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2014 - 2020 theo Quyết định số 134/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24/4/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011 - 2020 và phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế đất nước 5 năm 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Xây dựng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2014 - 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Xây dựng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2014 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng và Giám đốc Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Lãnh đạo Bộ Xây dựng;
- Đảng ủy Bộ Xây dựng;
- Công đoàn ngành Xây dựng;
- Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, Vụ KTXD, Tr

(đã ký)

Trịnh Đình Dũng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Xây dựng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2014 - 2020 theo Quyết định số 134/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 953 /QĐ-BXD ngày 14 / 8 /2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Thực hiện Quyết định số 134/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Xây dựng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2014 – 2020 (sau đây gọi tắt là Đề án), Bộ Xây dựng ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án với những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành Xây dựng góp phần thực hiện các nội dung Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 – 2020 theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Phần đầu đạt được mục tiêu tổng quát: “Tái cơ cấu ngành Xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các sản phẩm xây dựng chủ yếu. Phần đầu giá trị sản xuất của toàn Ngành tăng trưởng bình quân từ 9%-14%/năm; một số sản phẩm chủ yếu có bước phát triển đột phá, cơ bản chiếm lĩnh được thị trường trong nước, từng bước vươn ra thị trường khu vực và thế giới.”

3. Hoàn thành đồng bộ các mục tiêu cụ thể theo Quyết định số 134/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**1. Tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án**

Tổ chức triển khai phổ biến các nội dung của Đề án và Chương trình hành động thực hiện Đề án đến các đơn vị thuộc Bộ, các địa phương và các cán bộ,

công chức, viên chức trong toàn Ngành.

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, đưa tin về Đề án và chương trình hành động của Bộ, tình hình triển khai thực hiện các nội dung của Đề án bảo đảm có kế hoạch, đồng bộ, kịp thời trên các phương tiện truyền thông, báo chí của Ngành từ các cơ quan thông tin, báo chí của Bộ đến các địa phương nhằm thể hiện rõ nhận thức, quan điểm và quyết tâm thực hiện thắng lợi Đề án trong tất cả các cơ quan, đơn vị và người lao động trong toàn Ngành.

2. Đổi mới, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển các lĩnh vực của ngành xây dựng, bao gồm:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý của ngành Xây dựng phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu hướng hội nhập quốc tế;

- Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các sản phẩm, lĩnh vực chủ yếu của Ngành; trong đó, tập trung ưu tiên hình thành các định chế tài chính nhằm thu hút các nguồn vốn cho thị trường, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, đồng thời tạo điều kiện để các thị trường thuộc ngành Xây dựng phát triển ổn định, cạnh tranh bình đẳng, công bằng và minh bạch.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính trong quản lý đầu tư xây dựng và các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng;

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, hệ thống công cụ quản lý đầu tư xây dựng đảm bảo nâng cao chất lượng, tạo môi trường cạnh tranh minh bạch, sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

- Đẩy mạnh việc giám sát, kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về xây dựng và thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành;

3. Nâng cao chất lượng công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch; chiến lược phát triển các lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu, bao gồm:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch xây dựng, đảm bảo quy hoạch phải đi trước một bước, có tầm nhìn dài hạn, có tính toán các nguồn lực thực hiện theo từng giai đoạn.

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch vùng, quy hoạch chung trên phạm vi cả nước, đẩy nhanh tốc độ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Tăng cường kiểm soát phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, rà soát điều chỉnh dự án, cơ cấu lại sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ việc phát triển các khu đô thị mới tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương, bảo đảm các khu đô thị được xây dựng đồng bộ, đầy đủ hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Rà soát, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các đồ án, đề án quy hoạch, đảm bảo quy hoạch các lĩnh vực, sản phẩm được lập phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành và nhu cầu khách quan của xã hội, của thị trường, trong đó tập trung ưu tiên vào các nội dung: Rà soát, hoàn thiện quy hoạch sử dụng quỹ nhà ở xã hội, cơ chế ưu tiên, ưu đãi về nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội; quy hoạch phát triển hệ thống các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng chủ yếu, tránh gây lãng phí trong đầu tư phát triển, khai thác sử dụng tối đa năng lực các cơ sở hiện có; quy hoạch phát triển cơ khí, công nghiệp hỗ trợ phát triển các ngành kinh tế.

- Tăng cường sự phối, kết hợp giữa các Bộ, Ngành, địa phương trong việc lập quản lý và thực hiện các chiến lược quy hoạch, khắc phục tình trạng quy hoạch treo, dự án treo.

- Định kỳ rà soát điều chỉnh bổ sung các chiến lược quy hoạch phát triển đối với các lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của ngành Xây dựng phù hợp với định hướng tái cơ cấu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chiến lược quy hoạch, kế hoạch đảm bảo tính công khai minh bạch và nâng cao tính khả thi của chiến lược, quy hoạch.

4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

- Hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy quản lý nhà nước các cấp. Đổi mới mô hình tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng, phát triển đô thị theo hướng chuyên nghiệp hóa thông qua việc áp dụng mô hình ban quản lý dự án chuyên ngành, ban quản lý dự án khu vực.

- Tập trung quản lý có hiệu quả các dự án trọng điểm Chính phủ giao, các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước đối với các lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của ngành (trên cơ sở các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch được duyệt);

- Nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công. Có kế hoạch cụ thể nhằm cân đối nguồn lực cho đầu tư phát triển từng lĩnh vực, từng sản phẩm. Ưu tiên đầu tư công cho các lĩnh vực, sản phẩm có khả năng thu hồi vốn thấp hoặc không thể huy động từ nguồn khác để phục vụ nhu cầu cấp bách, thiết yếu, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao điều kiện sống của người dân.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi đối với các dự án phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, quản lý có hiệu quả các dự án đầu tư liên vùng, liên tỉnh, cấp quốc gia, các dự án có yêu cầu kỹ thuật phức tạp;

- Kiểm soát, quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn nhà nước đầu tư tại các DNNN thuộc ngành Xây dựng.

5. Khuyến khích, thu hút đầu tư ngoài ngân sách, bao gồm:

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển các lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của ngành xây dựng, đặc biệt thúc đẩy thực hiện hình thức hợp tác công tư (PPP) nhằm tạo bước đột phá về huy động nguồn vốn;

- Tập trung lựa chọn các lĩnh vực, dự án ưu tiên để thực hiện thí điểm, trong đó khuyến khích các dự án trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị (như cấp nước, thoát nước, chất thải rắn,...), nhà ở xã hội;

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng, cung cấp thông tin đầy đủ về danh mục các dự án đầu tư theo hình thức PPP để xúc tiến đầu tư và xây dựng các chính sách có liên quan.

- Kiện toàn tổ chức quản lý đầu tư theo hình thức PPP của ngành Xây dựng.

6. Đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước ngành Xây dựng

- Đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp toàn Ngành theo hướng xây dựng các sản phẩm, dịch vụ mũi nhọn có tính chuyên môn hóa, chuyên biệt hóa cao. Tiến tới nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng các doanh nghiệp quản lý để tiếp cận và hội nhập với quốc tế.

- Tập trung hoàn thành công tác cổ phần hóa các Tổng công ty nhà nước thuộc Bộ Xây dựng theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp đặc biệt trong các lĩnh vực đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội; Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển.

- Tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra hoạt động, tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh, giải quyết hàng tồn kho, xử lý nợ xấu, thoái vốn đầu tư ngoài ngành nghề kinh doanh chính của các doanh nghiệp bảo đảm hoạt động đúng mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng công tác cán bộ, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổ chức thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với doanh nghiệp nhà nước. Nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan chủ sở hữu, trình độ của cán bộ viên chức quản lý tại doanh nghiệp nhà nước.

7. Đổi mới đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, bao gồm:

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng giai đoạn 2011-2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 13/9/2012.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng theo Quyết định số 1961/QĐ-TTg ngày 25/10/2010 phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp giai đoạn 2010-2015”;

- Đẩy mạnh đào tạo nâng cao, đào tạo lại, mở rộng các hình thức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Xây dựng (cán bộ công chức, cán bộ quản lý, kỹ sư, công nhân kỹ thuật cao, công nhân...) đáp ứng được yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực cho các công trình trọng điểm, có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, đòi hỏi cao về kỹ thuật xây dựng (công trình ngầm, công trình biển, nhà máy điện hạt nhân,...). Áp dụng chế độ tuyển dụng công khai thông qua thi tuyển.

- Đẩy mạnh đầu tư, thực hiện xã hội hóa, hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng.

- Xây dựng cơ chế tiền lương và các chế độ ưu đãi đối với người lao động

ngành Xây dựng phù hợp với điều kiện lao động đặc thù của Ngành và phù hợp với thị trường.

8. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, bao gồm:

- Xây dựng, ban hành cơ chế khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, hiện đại, tiên tiến trong thi công xây lắp, tư vấn xây dựng, quy hoạch xây dựng, sản xuất VLXD đáp ứng yêu cầu bền vững, thẩm mỹ, hạ giá thành sản phẩm, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Quản lý, gắn kết chặt chẽ, nâng cao tính ứng dụng các hoạt động khoa học và công nghệ với thực tiễn sản xuất và quản lý của Ngành; nghiên cứu, từng bước tiếp thu và làm chủ các công nghệ tiên tiến (công nghệ thi công xây dựng công trình ngầm, các công nghệ sản xuất gạch không nung, công nghệ xử lý chất thải rắn, nhà máy điện hạt nhân, các công trình phức tạp khác...); phát triển, cải tiến, hiện đại hóa các công nghệ trong lĩnh vực cơ khí, sản xuất VLXD, các công nghệ truyền thống nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp xây dựng.

- Nghiên cứu, hợp tác với các nước phát triển trong việc áp dụng và làm chủ các công nghệ và kỹ thuật hiện đại trong khoa học quản lý xây dựng và kinh tế xây dựng. Ứng dụng mô hình thông tin công trình BIM (Building - information – Modeling), ứng dụng phần mềm thiết kế, xây dựng ảo VDC (virtual – design – construction).

- Chỉ đạo, khuyến khích đầu tư đổi mới khoa học công nghệ tại các doanh nghiệp xây dựng.

- Tăng cường hợp tác, chủ động hội nhập quốc tế; chuẩn bị các điều kiện, nguồn lực cần thiết để tham gia hội nhập quốc tế có hiệu quả theo chỉ đạo của Chính phủ; đẩy mạnh hợp tác và trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác nước ngoài trong quản lý, phát triển các lĩnh vực thuộc ngành.

9. Thực hiện xây dựng và quản lý hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu từng lĩnh vực và sản phẩm theo hướng công khai, minh bạch.

- Xây dựng mô hình quản lý hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu toàn ngành bảo đảm tính thống nhất, đủ độ tin cậy. Xây dựng hệ thống thông tin, dự báo cung - cầu về nhân lực ngành Xây dựng, về VLXD, về nhà ở, thị trường bất động sản... từ trung ương đến địa phương làm cơ sở cho hoạch định chính sách, quản lý thị trường xây dựng, thị trường bất động sản;

- Thực hiện cung cấp thông tin, quản lý thông tin của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng, thị trường xây dựng, thị trường bất động sản bảo đảm công khai, minh bạch, lành mạnh, chuyên nghiệp.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu, mã hóa, hệ thống phần mềm ứng dụng để quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu chủ yếu của Ngành, về: nguồn lực chung, nguồn nhân lực ngành Xây dựng; các doanh nghiệp ngành Xây dựng (bao gồm cả tư vấn, xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng...); các sản phẩm, sản phẩm khoa học công nghệ, sản phẩm ứng dụng công nghệ mới trong ngành Xây dựng; giá thị trường (vật liệu, nhân công, máy thi công); nhà ở, đất ở, thị trường bất động sản; tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Xây dựng gắn (theo Quyết định số 938/QĐ-BXD ngày 07/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng) trực tiếp chỉ đạo triển khai, điều phối, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Đề án.

2. Giao các đồng chí Thứ trưởng phụ trách chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu các lĩnh vực:

- Thứ trưởng Phạm Hồng Hà phụ trách lĩnh vực: Xây dựng thể chế, chính sách; lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản.

- Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn phụ trách lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng; công tác phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng.

- Thứ trưởng Bùi Phạm Khánh phụ trách lĩnh vực đầu tư xây dựng; Quản lý, đổi mới, phát triển và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ.

- Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phụ trách lĩnh vực ODA của Ngành; lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, phát triển đô thị; quản lý các dự án theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

- Thứ trưởng Lê Quang Hùng phụ trách lĩnh vực khoa học công nghệ ngành Xây dựng; lĩnh vực vật liệu xây dựng; lĩnh vực cơ khí xây dựng; cải cách thủ tục hành chính; quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, chất lượng sản phẩm hàng hóa thuộc ngành Xây dựng.

3. Giao các đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị được nêu trong Đề án, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm theo phụ lục kèm theo Chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Xây dựng.

4. Căn cứ nội dung Đề án theo Quyết định số 134/QĐ-TTg ngày

26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan liên quan xây dựng kế hoạch hành động, triển khai chi tiết kế hoạch hành động của đơn vị, đảm bảo thực hiện kịp thời, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

5. Định kỳ 6 tháng, các đơn vị tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Đề án, Chương trình hành động và gửi về cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo (Vụ Kinh tế xây dựng) để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ và Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

BỘ TRƯỞNG

(đã ký)

Trịnh Đình Dũng

PHỤ LỤC
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số 953 /QĐ-BXD ngày 14 / 8 /2015 của Bộ Xây dựng)

TT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Vụ Kinh tế xây dựng	Thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án. Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Đề án theo Quyết định số 938/QĐ-BXD ngày 07/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;	2015-2020	
		Đôn đốc, tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án, báo cáo lãnh đạo Bộ theo quy định.	Định kỳ 6 tháng	
		Đơn vị đầu mối về đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP của Bộ	2015-2020	
		Nghiên cứu các cơ chế chính sách về kinh tế, hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và các lĩnh vực sản phẩm chủ yếu của Ngành phù hợp với mục tiêu, định hướng tái cơ cấu.	2015-2020	
2	Vụ Kế hoạch tài chính	Thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án	2015-2020	
		Xây dựng kế hoạch và phân bổ dự toán ngân sách cho hoạt động của Bộ theo hướng ưu tiên thực hiện các mục tiêu Đề án	2015-2020	
		Tham gia tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện tái cơ cấu, cổ phần hóa các doanh nghiệp ngành xây dựng.	2015-2020	
		Rà soát kế hoạch đầu tư các dự án đầu tư trọng điểm của Bộ, kiểm soát chặt chẽ kế hoạch và tình hình đầu tư của các doanh nghiệp xây dựng thuộc Bộ.	Thường xuyên	

		Tổng hợp kế hoạch thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA của Bộ.	Hàng năm	
3	Văn phòng Bộ	Thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án	2015-2020	
		Bố trí các điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo và các đơn vị thuộc Bộ.	Hàng năm	
		Tham gia tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án cùng cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Đề án báo cáo lãnh đạo Bộ	Định kỳ	
		Tham gia thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ Xây dựng	Thường xuyên	
4	Vụ Pháp chế	Thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án. Rà soát, tổng hợp, đề xuất kế hoạch xây dựng, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật thuộc tất cả các lĩnh vực quản lý của Bộ để thực hiện mục tiêu của Đề án.	Hàng năm	
5	Vụ Tổ chức cán bộ	Thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án. Là đầu mối chỉ đạo việc thực hiện điểm 6 [đổi mới đào tạo, phát triển nguồn nhân lực] mục III Quyết định số 134/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	2015-2020	
		Tổ chức bộ máy, nhân sự đảm bảo cho các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.		
		Là đầu mối cải cách hành chính của Bộ Xây dựng.	Thường xuyên	
		Rà soát, bổ sung, điều chỉnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành xây dựng giai đoạn 2011-2020 đã được	2015-2020	

		phê duyệt tại Quyết định số 838/QĐ-BXD ngày 13/9/2012		
		Đầu mối xây dựng cơ chế về tiền lương, cấp bậc lương ngành xây dựng theo cơ chế thị trường; xây dựng, hướng dẫn cơ chế chính sách giải quyết chế độ chính sách cho người lao động theo nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao phù hợp với tinh thần của Luật Lao động và Luật Xây dựng.	2015-2016	
		Chỉ đạo, kiểm soát quá trình thực hiện nhiệm vụ của khối Trường, học viện, các viện nghiên cứu về đào tạo phát triển nguồn nhân lực theo yêu cầu đáp ứng nguồn nhân lực thực hiện Đề án.	Thường xuyên	
		Đề xuất mô hình tổ chức, kiện toàn cơ quan đầu mối quản lý đầu tư theo hình thức PPP của Bộ Xây dựng.	2015-2016	
6	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Chủ trì xây dựng kế hoạch, kiểm soát, đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu, cổ phần hóa các doanh nghiệp ngành xây dựng theo lộ trình được Chính phủ, Bộ Xây dựng phê duyệt.	2015-2020	
		Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Đề án tái cơ cấu các tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý phù hợp với mục tiêu, định hướng tái cơ cấu của Đề án.	2015-2020	
		Nghiên cứu, đề xuất mô hình tổ chức quản lý của các doanh nghiệp sau cổ phần hóa.	2015-2016	
7	Vụ Khoa học công nghệ và môi trường	Là đầu mối chỉ đạo việc thực hiện khoản a, b, c, d điểm 7 [đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ...] mục III Quyết định số 134/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	2015-2020	
		Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành xây dựng đến năm 2020 tầm nhìn 2030 theo Quyết định số 527/QĐ-BXD ngày 29/5/2013 của Bộ trưởng Bộ	2015-2020	

		Xây dựng; rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 134/QĐ-TTg		
		Đẩy nhanh việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành xây dựng phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển các lĩnh vực, sản phẩm ngành xây dựng.	Thường xuyên	
		Chỉ đạo nghiên cứu các cơ chế chính sách, chương trình hành động, đề án liên quan đến bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.	2015-2016	
8	Cục Quản lý hoạt động xây dựng	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách về quản lý đầu tư xây dựng theo Luật Xây dựng bảo đảm mục tiêu của Đề án.	2015-2016	
		Kiểm soát chặt chẽ, nâng cao chất lượng, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng thuộc chức năng quản lý của Bộ và phân công của Chính phủ.	Thường xuyên	
		Hoàn thiện cơ chế chính sách và chỉ đạo hướng dẫn việc thực hiện quản lý xây dựng tại các địa phương.	Thường xuyên	
9	Cục Phát triển đô thị	Là đơn vị đầu mối chỉ đạo thực hiện các mục tiêu về phát triển đô thị tại khoản c điểm 2 mục I Quyết định số 134/QĐ-TTg.	2015-2020	
		Bổ sung, hoàn thiện các cơ chế chính sách, hướng dẫn về quản lý đô thị.	Thường xuyên	
		Chỉ đạo thực hiện định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 và Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020 theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; có rà soát, cập nhật, bổ sung để bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương và của cả nước theo từng giai đoạn.	2015-2020	

		Tăng cường kiểm soát đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, rà soát điều chỉnh dự án, cơ cấu lại sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ việc phát triển các khu đô thị mới tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương.	Thường xuyên	
		Xây dựng các cơ chế chính sách về thu hút và quản lý nguồn lực cho đầu tư phát triển đô thị. Khai thác và sử dụng hợp lý vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi, các nguồn lực ngoài nhà nước trong lĩnh vực phát triển đô thị.	2015-2020	
10	Cục Hạ tầng kỹ thuật	Là đơn vị đầu mối chỉ đạo thực hiện các mục tiêu về hạ tầng kỹ thuật tại khoản c điểm 2 mục I Quyết định số 134/QĐ-TTg.	2015-2020	
		Xây dựng các cơ chế chính sách về thu hút và quản lý nguồn lực cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn, tập trung ưu tiên cho các lĩnh vực cấp bách phục vụ dân sinh như cấp nước, thoát nước, chất thải rắn, nghĩa trang,...	2015-2016	
		Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện hình thức đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.	Thường xuyên.	
11	Cục Quản lý nhà và thị trường Bất động sản	Là đơn vị đầu mối chỉ đạo thực hiện đạt được các mục tiêu tại khoản d điểm 2 mục I Quyết định số 134/QĐ-TTg.	2015-2020	
		Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách về Nhà ở và Bất động sản hướng dẫn Luật Nhà ở, Luật kinh doanh bất động sản.	2015-2016	
		Tiếp tục rà soát các dự án kinh doanh bất động sản trên phạm vi cả nước, tiến hành phân loại các dự án được tiếp tục triển khai, các dự án cần tạm dừng, các dự án cần điều chỉnh cơ cấu cho phù hợp với nhu cầu của thị trường, phù hợp với kế hoạch phát triển từng loại bất động sản của từng địa	2015-2016	

		phương.		
		Nghiên cứu, giải quyết tình trạng các khu đô thị mới dở dang nhất là tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.	2015-2016	
		Kiểm soát chặt chẽ việc triển khai thực hiện các đề án phát triển nhà ở, tập trung vào nhà ở xã hội.	Thường xuyên	
		Xây dựng các cơ chế chính sách thu hút và quản lý nguồn lực cho phát triển nhà ở và thị trường bất động sản.	Thường xuyên	
12	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	Xây dựng, bổ sung hoàn thiện các cơ chế chính sách về phân cấp, phân loại công trình xây dựng; cơ chế chính sách về quản lý chất lượng công trình xây dựng.	Thường xuyên	
		Xây dựng các quy trình quản lý chất lượng cho từng loại công trình.	2015-2017	
		Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn chỉ đạo hoạt động kiểm tra, giám sát chất lượng các công trình xây dựng trên phạm vi cả nước.	Thường xuyên	
13	Vụ Vật liệu xây dựng	Là đơn vị đầu mối chỉ đạo thực hiện các mục tiêu tại khoản d điểm 2 mục I Quyết định số 134/QĐ-TTg.	2015-2020	
		Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, đề án phát triển đối với các sản phẩm vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng phù hợp với định hướng tái cơ cấu trong Đề án.	Thường xuyên	
		Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chiến lược quy hoạch, kế hoạch phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng.	Thường xuyên	
14	Vụ Quy hoạch – Kiến	Nghiên cứu xây dựng và bổ sung hoàn thiện cơ chế chính sách về quy	2015-2017	

	trúc	hoạch đô thị và nông thôn. Chủ trì nghiên cứu sửa đổi Luật Quy hoạch đô thị và các văn bản hướng dẫn.		
		Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch xây dựng, đảm bảo quy hoạch phải đi trước một bước, có tầm nhìn dài hạn, có tính toán các nguồn lực thực hiện theo từng giai đoạn.	Thường xuyên	
		Rà soát điều chỉnh bổ sung các quy hoạch vùng, quy hoạch chung trên phạm vi cả nước, đẩy nhanh tốc độ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng nông thôn.	Thường xuyên	
		Rà soát, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các đồ án, đề án quy hoạch, đảm bảo quy hoạch được lập phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành và nhu cầu khách quan của xã hội, của thị trường.	Thường xuyên	
		Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy hoạch được duyệt, khắc phục tối đa tình trạng quy hoạch treo.	Thường xuyên	
15	Vụ Hợp tác quốc tế	Xây dựng chương trình, chính sách hợp tác quốc tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài bao gồm ODA và vốn đầu tư theo hình thức PPP phù hợp với định hướng tái cơ cấu các lĩnh vực sản phẩm của ngành xây dựng được nêu trong Đề án.	Tháng 6 năm 2016	
		Phối hợp với các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp trong ngành tăng cường hợp tác tham gia hội nhập quốc tế có hiệu quả.	2015-2020	
16	Các Viện khoa học, nghiên cứu thuộc Bộ	Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung tại điểm 7 mục III Quyết định số 134/QĐ-TTg về đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế (yêu cầu có các sản phẩm, kết quả nghiên cứu dự kiến cụ thể).	2015	

		Tổ chức nghiên cứu các cơ chế chính sách về kinh tế, các giải pháp khoa học phục vụ thực hiện Đề án theo các lĩnh vực hoạt động của từng Viện phù hợp với các nội dung của Đề án thuộc lĩnh vực đó.	2015-2020	
17	Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị, các Trường thuộc Bộ	Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch đào tạo phù hợp với định hướng tái cơ cấu của Ngành, đáp ứng nhu cầu thực hiện Đề án.	Tháng 6 năm 2016	
		Thực hiện các nội dung tại điểm 6 mục III Quyết định số 134/QĐ-TTg về đổi mới, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.	2015-2020	
18	Các Tổng công ty, công ty	Hoàn thành cổ phần hóa doanh nghiệp theo kế hoạch của Bộ Xây dựng.	Theo Kế hoạch	
		Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu của đơn vị được phê duyệt và tham gia tích cực vào quá trình tái cơ cấu Ngành.	2015-2020	
19	Trung tâm Thông tin	Là thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án. Tổ chức thực hiện các nội dung tại điểm 8 mục III Quyết định số 134/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu từng lĩnh vực sản phẩm của Ngành.	Thường xuyên	
20	Báo xây dựng, tạp chí xây dựng và các tạp chí chuyên ngành của các đơn vị trong Ngành	Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Đề án (Vụ Kinh tế xây dựng) đưa tin, tuyên truyền về Đề án, Chương trình hành động và quá trình, kết quả triển khai thực hiện Đề án.	Thường xuyên	
21	Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án và gửi báo cáo về Bộ Xây dựng (Vụ Kinh tế xây dựng).	2015	
		Tổ chức triển khai các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong Quyết định	2015-2020	

		<p>số 134/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Căn cứ nội dung đề án, tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược, quy hoạch phát triển, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch các lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu ngành xây dựng của địa phương và xây dựng kế hoạch triển khai. + Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư các lĩnh vực, sản phẩm ngành xây dựng phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương; ưu tiên hỗ trợ phát triển đô thị, hạ tầng đô thị, nhà ở xã hội, các sản phẩm VLXD. + Quản lý, giám sát chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn. 		